TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 318/2017/QĐDS-ST
Ngày: 20/10/2017.
"V/v: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Bà Hồ Thị Minh Châu – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Huỳnh Thị Kim Thương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 10 năm 2017, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 113/2017/TLST-VDS ngày 18 tháng 5 năm 2017, về việc: "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp số: 499/2017/QĐMPHST-DS ngày 09/10/2017.

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Phan Thị T, sinh năm X; Địa chỉ: K, Phường H, Quận S, Thành phố Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên họp).

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà Phan Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với ông Đặng Phú M, sinh năm Y; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: K, Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 6, nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Tại Đơn yêu cầu đề ngày 11/5/2017, bà Phan Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Đặng Phú M, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: K, Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện đã chết. Đây là việc dân sự " Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết ", thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy

định tại khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự ; Tại Đơn xin vắng mặt đề ngày 19/10/2017, bà Phan Thị T đề nghị Tòa án giải quyết việc tuyên bố ông Đặng Phú M là đã chết vắng mặt bà nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về các yêu cầu của đương sự :

Theo lời trình bày của bà Phan Thị T trong đơn yêu cầu và trong bản tự khai thì ông Đặng Phú C (chết năm 1984) và bà Trần Thị H (chết năm 1988) có 02 người con là Đặng Phú M và Đặng Phú M2 – chồng của bà T (sinh năm 1944, chết năm 2012). Từ năm 1988, ông Đặng Phú M không còn cư trú tại địa phương và đi đâu không rõ; ông M không có vợ, con. Nay bà Phan Thị T yêu cầu Tòa án xác định anh chồng của bà là ông Đặng Phú M, sinh năm 1942, bỏ đi từ năm 1988 đến nay không rõ tung tích, là đã chết.

Tại tờ khai gia đình có xác nhận ngày 3/4/1975 của Phường trưởng phường B và Giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú do Trưởng Công an Quận S cấp ngày 10/3/1982 thì ông Đặng Phú M và ông Đặng Phú M2 là con của ông Đặng Phú C (chết ngày 21/11/1984 – Giấy chứng tử số 63 quyển số 1/1984 do UBND Quận S cấp) và bà Trần Thị H (chết ngày 25/3/1988 – Giấy chứng tử số 34 quyển số 01/88 do UBND Phường H Quận S cấp); Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29/HT ngày 08/7/7997 của UBND Phường H Quận S thì bà Phan Thị T là vợ của ông Đặng Phú M2 (ông M2 đã chết ngày 14/12/2012- theo Giấy chứng tử số 64 ngày 15/12/2012 của UBND Phường H Quận S cấp).

Như vậy, bà T là người có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố ông Đặng Phú M là đã chết theo quy định tại khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự.

Theo xác nhận của Công an Phường H, Quận S ngày 18 tháng 4 năm 2017 thì: "Anh Đặng Phú M không thực tế cư trú tại địa chỉ K, Phường H, Quận S, từ năm 1988, đi đâu không rõ địa chỉ cư trú".

Bà Phan Thị T đã thực hiện các thủ tục nhắn tin tìm kiếm thông tin đối với ông Đặng Phú M thông qua phương tiện thông tin đại chúng; Tòa án nhân dân Quận 6 đã có công văn số 379/TAQ6 ngày 23/5/2017 yêu cầu Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Sở thông tin và truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh, đăng thông báo số 08/TB-TA ngày 23/5/2017 của Tòa án nhân dân Quận 6 về việc thông báo tìm kiếm tin tức của ông Đặng Phú M, nhưng không có tin tức gì về ông Đặng Phú M.

Như vậy, ông Đặng Phú M đã đi biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống nên theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự 2015, Toà án nhân dân Quận 6 có đủ cơ sơ tuyên bố ông Đặng Phú M là đã chết.

Về ngày chết của ông Đặng Phú M:

Theo xác minh của Công an Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Đặng Phú M không còn cư trú tại địa phương từ năm 1988, nhưng không xác định được ngày vắng mặt; Căn cứ vào khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự

thì ngày có tin tức cuối cùng của ông Đặng Phú M là ngày 01/01/1989. Do vậy, ngày chết của ông Đặng Phú M được xác định là ngày 02 tháng 01 năm 1989.

Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của ông Đặng Phú M:

Theo quy định tại Điều 72 Bộ Luật dân sự thì:

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Đặng Phú M là đã chết có hiệu lực pháp luật thì các quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ khác về nhân thân của ông Đặng Phú M được giải quyết như đối với một người là đã chết. Quan hệ tài sản của của ông Đặng Phú M được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Đặng Phú M được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân Quận 6 đã thụ lý, mở phiên họp xét việc " Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về dân sự;

Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị T về việc tuyên bố ông Đặng Phú M là đã chết.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Phan Thị T phải chịu lệ phí theo quy định tại Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 367, 370, 371, 372, 385, 391, 393 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 Bộ luật dân sự; Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Phan Thị T:

- Tuyên bố ông Đặng Phú M, sinh năm Y – Nơi cư trú cuối cùng: K, Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

- Ngày chết của ông Đặng Phú M là ngày 02 tháng 01 năm 1989 (Ngày hai tháng một năm một chín tám chín).

- Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Đặng Phú M đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Đặng Phú M được giải quyết như đối với một người đã chết.

Quan hệ tài sản của ông Đặng Phú M được giải quyết như đối với một người đã chết; Tài sản của ông Đặng Phú M được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Về lệ phí: Bà Phan Thị T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà bà Phan Thị T đã nộp theo biên lai thu số 0027669 ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phan Thị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Các đương sự, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng cáo, kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt tại phiên họp, được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận S;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận S;
- UBND P.H, Q.S, TP HCM;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Minh Châu